

ĐẢNG BỘ HUYỆN VĂN LÂM
ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG TÀI

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lương Tài, ngày 02 tháng 10 năm 2024

*
Số: 75 -NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT

Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số đến năm 2025
Định hướng đến năm 2030

I. Đánh giá tình hình thực hiện

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với địa phương, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn xã đã có những chuyển biến phát triển tích cực, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và tổ chức. Xã đã đầu tư đồng bộ máy móc, trang thiết bị hiện đại tại cơ quan; triển khai thực hiện đồng bộ các phần mềm dùng chung như phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm lịch tuần, phần mềm nhân sự, phần mềm dịch vụ công tập trung...; triển khai hiệu quả các ứng dụng CNTT, trong đó 100% CBCC được cấp và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, ứng dụng chữ ký số trong trao đổi và luân chuyển văn bản trên mạng, được đầu tư trang thông tin điện tử và duy trì hoạt động có hiệu quả; hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã khẳng định tính hiệu quả, công khai, minh bạch thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống thông tin dịch vụ công được chuẩn hóa theo các quy định mới của quốc gia, tối ưu giao diện với quy trình điện tử, số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử, hồ sơ điện tử và tích hợp các dịch vụ khác vào cổng dịch vụ công đã tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong sử dụng và tra cứu dịch vụ công, trong đó 100% hồ sơ được số hóa trên cổng dịch vụ công, 100% TTHC sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh, hơn 90% hồ sơ giải quyết đúng hạn, tỷ lệ người dân hài lòng với việc cung cấp dịch vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt trên 97%; hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai và phát huy hiệu quả và tiết kiệm thời gian đi lại. Trong những năm qua, xã Lương Tài luôn là đơn vị đứng đầu về xếp hạng mức độ chính quyền điện tử khỏi các xã, thị trấn trong huyện.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chưa được triển khai sâu rộng; nhận thức của một số cán bộ, công chức chưa thực sự chuyển biến, chưa hiểu, chưa thấy được hiệu quả của công cuộc chuyển đổi số trong hoạt động điều hành; người dân và doanh nghiệp chưa thấy nhu cầu và lợi ích khi tham gia chuyển đổi số; hạ tầng phát triển CNTT; nhân lực CNTT chưa đáp ứng để xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số, công chức phụ trách CNTT cơ quan xã hiện nay đang kiêm nhiệm, chưa có trình độ chuyên môn về CNTT; việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan xã còn thiếu tính đồng bộ, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; các lĩnh vực khác như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại, văn hóa du lịch, y tế... chưa định hình rõ được nhiệm vụ chuyển đổi số.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Lương Tài là nhiệm vụ quan trọng để hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bao gồm phát triển chính quyền số, kinh tế số và xây dựng xã hội số trong các ngành, lĩnh vực trên tinh thần: Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa công tác lãnh đạo và góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; thay đổi lề lối, phương thức làm việc của cán bộ công chức; kết nối, cung cấp dịch vụ, giải quyết mối quan hệ, thay đổi phương thức sống và làm việc của người dân; là công cụ đột phá để các ngành, các lĩnh vực phát triển nhanh, bền vững, hiện đại. Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, đưa Lương Tài trở thành địa phương thuộc nhóm đầu trong khối xã về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển chính quyền số

- 100% các máy tính của ban ngành, bộ phận chuyên môn tại cơ quan xã đồng bộ kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của tỉnh.

- 100% TTHC theo quy định của tỉnh được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Phần đầu 50% dịch vụ hành chính công phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã Lương Tài nâng cao chất lượng trong dịch vụ phục vụ hành chính công, phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đạt trên 90%.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số, trong đó phần đầu 50% dữ liệu quản lý của các cơ quan được số hóa và đồng bộ thống nhất dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, huyện để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Phần đầu đạt 100% tiêu chí về chuyển đổi chính quyền số.

- Phần đầu xây dựng đồng bộ các hạ tầng phục vụ chuyển đổi số để hoàn thành mục tiêu “4 Xin, 4 Luôn, 5 Không, 5 Biết”

- Phần đầu xã Lương Tài nằm trong nhóm những địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của huyện Văn Lâm.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- 100% cán bộ, công chức xã sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt vào hoạt động thanh toán điện tử và đặc biệt là ưu tiên sử dụng dịch vụ được cung cấp trên <https://luongtai@hungyen.gov.vn>.

- Phần đầu 25% dân số có tài khoản thanh toán điện tử, đặc biệt là tiếp cận được dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên

- Phần đầu 20% hồ sơ thủ tục phát sinh tại bộ phận một cửa hiện đại xã được thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% bộ phận chuyên môn xây dựng dữ liệu số của ngành, lĩnh vực mình và đồng bộ thống nhất để tạo nền tảng phát triển kinh tế số.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- 100% cán bộ công chức của cơ quan có điện thoại thông minh triển khai các hoạt động công vụ trên nền tảng <https://luongtai@hungyen.gov.vn>. Phần đầu 75% người dân có điện thoại thông minh sử dụng các dịch vụ công.

- 30% người dùng thiết bị di động thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, các dịch vụ thông minh và giao tiếp trên môi trường mạng. Phần đầu 10% hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh trở thành mô hình phổ biến trong điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước trên địa bàn xã; chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực trở thành phương thức cốt lõi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Chuyển đổi nhận thức

- Nâng cao nhận thức, vai trò của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong công tác chuyển đổi số, thực hiện với phương châm “4 Xin, 4 Luôn, 5 Không, 5 Biết”

- Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã nghiêm túc tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản, các khóa chuyên sâu và nâng cao về chuyển đổi số.

3.2. Xây dựng, hoàn thiện các quy định phù hợp để thúc đẩy chuyển đổi số

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới trong quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số[2].

3.3. Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo triển khai hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Hàng năm, kiểm tra, rà soát đề xuất việc đầu tư hệ thống máy vi tính để đảm bảo 01 CBCC/ 01 máy tính. Đầu tư máy tính bảng cho lãnh đạo các cơ quan.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử xã nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu, khai thác, sử dụng dịch vụ công của người dân và doanh nghiệp.

- Đầu tư phần mềm diệt virus bản quyền hoặc hệ thống phần mềm BKAV Endpoint theo chủ trương của tỉnh để đảm bảo 100% máy tính được bảo vệ.

- Đầu tư thiết bị cho phép thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả và nâng cấp khi cần thiết, tra cứu thông tin và thiết bị phục vụ quản lý điều hành của cơ quan nhà nước khi tham gia vào hệ thống dịch vụ công.

- Nâng cấp, bổ sung, thay thế trang thiết bị hạ tầng mạng đảm bảo vận hành, kết nối thông suốt và sẵn sàng chuyển đổi IPv4 sang IPv6.

3.4. Phát triển nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng, sử dụng CNTT, kỹ năng số, chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức cơ quan xã.

- Đào tạo chuyên sâu về quản trị, ứng dụng, sử dụng CNTT; kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức phụ trách CNTT xã.

- Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo CBCC cơ quan xã có trình độ chuyên môn về CNTT.

- Xây dựng kế hoạch đưa chương trình chuyển đổi số, kỹ năng số vào các cấp học.

3.5. Hoàn thiện chính quyền điện tử và xây dựng chính quyền số

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử xã và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm

2030; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Quyết định và chương trình hành động của UBND tỉnh về chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số trong cơ quan hành chính; triển khai mô hình công sở điện tử, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống liên thông các cấp.

- Đăng ký 100% chữ ký số và quy định bắt buộc sử dụng như là một yêu cầu nhằm xác thực danh tính văn bản điện tử.

- Triển khai đồng bộ tất cả các phần mềm dùng chung, ứng dụng CNTT, hệ thống dịch vụ công, đặc biệt là phần mềm giải quyết đơn thư và khiếu nại – tố cáo được cập nhật, quản lý; ứng dụng quản lý tài chính kế toán, quản lý thi đua khen thưởng, quản lý tài sản; số hóa hồ sơ, lý lịch cán bộ, công chức; hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế - xã hội số; xây dựng tài liệu họp thông minh đối với các cuộc họp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định về chuyển đổi số; điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá cơ quan trong chuyển đổi số, căn cứ tiêu chuẩn này để làm cơ sở, tiêu chí đánh giá cơ quan, cán bộ, công chức.

- Nâng cấp hệ thống phòng họp số, sử dụng, khai thác hiệu quả phòng họp trực tuyến.

3.6. Xây dựng xã hội số, kinh tế số, công dân số

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trong các giao dịch giữa người dân và cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với nhau.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và có phương án đảm bảo tất cả các phản ánh hiện trường, góp ý của người dân đều được xử lý theo đúng quy định.

- Thanh toán các dịch vụ thiết yếu như điện nước, viễn thông, khuyến khích thanh toán các dịch vụ công cộng bằng quét QR để đạt mục tiêu 100% cán bộ, công chức sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là khuyến khích sử dụng dịch vụ được cung cấp.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng CNTT để tiếp cận thông tin về sản xuất nông nghiệp, các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao.

3.7. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên

3.7.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành và kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, đảm bảo >80% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Triển khai nền tảng tư vấn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị phát triển nhân lực chuyên trách CNTT và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế.

3.7.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Triển khai thực hiện Quyết định 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý, các trường học trên địa bàn về kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đầu tư máy móc, thiết bị CNTT cho giáo dục mang tính hiện đại, hiệu quả thiết thực.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng chuyển đổi số, nền tảng số để đổi mới phương thức quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học...) có kế hoạch chuẩn bị, sẵn sàng dạy và học trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

- Triển khai ứng dụng CNTT để số hóa nhân sự, số hóa dữ liệu chuyên ngành Giáo dục và đào tạo như: tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử,... khi có kế hoạch của tỉnh và huyện.

- Triển khai xây dựng Trang thông tin điện tử các trường học, phần đầu 100% trang thông tin điện tử của các trường đều cung cấp thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên.

3.7.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, văn hóa

- Triển khai thực hiện Kế hoạch 206/KH-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Du lịch tỉnh Hưng Yên giai

đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 339/KH-UBND, ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Văn hóa và Thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai lắp đặt hệ thống camera tại các điểm văn hóa, di tích để giám sát an ninh từ xa cho tất cả các điểm văn hóa, di tích...

- Triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với các điểm di tích, du lịch, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với những vấn đề văn hóa, lịch sử của địa phương.

- Triển khai số hóa các điểm di tích lịch sử trên địa bàn.

3.7.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị

- Triển khai thực hiện Kế hoạch 227/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Xây dựng tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông.

- Số hóa các đồ án quy hoạch để quản lý và công khai trên Trang thông tin điện tử; số hóa các văn bản quy phạm pháp luật, hệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

3.7.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Xây dựng mô hình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, đặc biệt là tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu ngành nông nghiệp để phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

- Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng CNTT để tiếp cận thông tin về sản xuất nông nghiệp, các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao,...

3.7.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường

- Triển khai thực hiện Kế hoạch 192/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Số hóa, cập nhật, thông báo trên Trang thông tin điện tử xã về số liệu quan trắc, quá trình xử lý sự cố môi trường do các cơ quan có thẩm quyền về môi trường cung cấp theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các hệ thống thông tin, các dịch vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên môi trường do tỉnh, huyện triển khai.

- Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT, công nghệ tiên tiến trong bảo vệ môi trường.

3.8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị, địa phương về chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện các văn bản, quy định về an toàn thông tin của xã.

- Xây dựng quy định về quản lý hệ thống mạng LAN. Thực hiện theo dõi và giám sát kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng LAN, đường truyền CPNET, đường truyền internet của địa phương.

- Thực hiện đồng bộ việc luân chuyển các văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống ứng dụng của tỉnh được triển khai.

- Ứng dụng chứng thực, chữ ký số để thực hiện các giao dịch và quy định bắt buộc sử dụng như là một yêu cầu nhằm xác thực danh tính văn bản điện tử (ngoại trừ văn bản mật) nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin là then chốt để CDS thành công và bền vững.

3.9. Nguồn lực đảm bảo triển khai

- Đẩy mạnh chủ động triển khai và tham gia các chương trình nâng cao về nhận thức chuyển đổi số.

- Ưu tiên nguồn lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng, bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Đối với hạ tầng đường truyền, tập trung nâng cao gói dịch vụ CPNet để đảm bảo chất lượng.

- Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn thông tin dùng chung của tỉnh.

- Đăng ký danh sách và cử cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ của huyện và cấp trên tổ chức thực hiện.

3.10. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuyển đổi số

3
★
NHÀ
C.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuyển đổi số. Triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với công tác chuyển đổi số; đồng thời, nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho người dân khi tham gia chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã thông qua hệ thống cơ động trực quan, Đài truyền thanh và bằng các hình thức phù hợp để tổ chức quán triệt Nghị quyết sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã có kế hoạch thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Các chi bộ thôn, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự thống nhất và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.


4. Văn phòng, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được triển khai, phổ biến đến các chi bộ./.

Nơi nhận:

- Huyện Ủy (để b/c)
- Ban TV đảng ủy;
- Các đ/c BCH Đảng bộ;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Lý